TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-PT
Ngày: 18-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Phên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Những.

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân.

- Thư ký Phên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia Phên tòa: Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021, do có kháng cáo của bị cáo Đặng Trần Thế G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Trần Thế G, tên gọi khác: L, sinh năm: 1994. Tại Long An. Nơi cư trú: Ấp TB, xã ML (nay là thị trấn CG), huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Hùng C, sinh năm 1962 và bà Trần Thị T, sinh năm 1965; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-3-2020 cho đến nay, có mặt tại Pên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Trần Thế G: Luật sư Lê Kim D – Văn phòng Luật sư LQH thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An. (Có mặt)

- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, được triệu tập:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn S1 H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp L, xã PL, huyện Cần Giuộc, Long An. (Vắng mặt)

2. Ông Đào Minh V, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp ĐT, xã LT, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Bích Ph, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp TL, xã KL, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn CG, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

5. Ông Trương Trung H1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố TY, thị trấn CG, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

6. Ông Trương P, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

7. Ông Thi S, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đặng Hoàng V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp PV, xã LT, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp TN, xã PNT, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

3. Ông Trần Quân Đ1, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu phố TB, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

4. Ông Đặng Hùng C, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp TB, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. (Có mặt)

5. Bà Đào Gia L2, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp 5, xã PT, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Nam K, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố TB, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

7. Ông Trần Văn L1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp TB, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

8. Bà Hồ Thị B, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp T, xã TT, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07-11-2019, Công an huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An tiến hành kiểm tra hành chính đối với cơ sở kinh doanh Karaoke TPN, thuộc ấp Hòa Thuận 1, xã Trường Bình, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (nay là Khu phố Hòa Thuận 1, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc). Qua kiểm tra, Công an phát hiện 05 phòng Karaoke gồm các phòng số 01, 04, 06, 10 và 13 có tổng cộng 27 đối tượng đang hát Karaoke, trong đó có 24 đối tượng dương tính với

chất ma túy. Công an lập biên bản vụ việc và thu giữ các đồ vật, tài sản liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

1. Phòng Karaoke số 01, có 04 đối tượng gồm: Đào Minh V1, Đặng Hoàng V, Nguyễn Minh T2 và Trịnh Quan Quy. Qua kết quả xét nghiệm, cả 04 đối tượng trên đều dương tính với chất ma túy. Đồng thời, tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng còn phát hiện: 01 cái đĩa sứ bằng sành, để trên ghế salon, trên đĩa có chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và 01 thẻ bằng nhựa; 01 tờ giấy bạc polyme mệnh giá 10.000 đồng, cuộn tròn. Công an đã tiến hành thu giữ các đồ vật trên, đồng thời thu giữ chất bột nghi là ma túy gửi giám định.

Tại Kết luận Giám định số 701/2019/KLGĐ ngày 06-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: chất bột màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khép gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2790 gam, loại Ketamine.

2. Phòng Karaoke số 04, có 06 đối tượng gồm: Nguyễn Cao S1, Huỳnh Ngọc B, Nguyễn Thanh S (V), Nguyễn Thị Bích Ph, Đào Gia L2 và Nguyễn Minh T. Qua kết quả xét nghiệm, có 05 đối tượng gồm: S1, Bảo, S, Ph và L2 đều dương tính với chất ma túy. Tại thời điểm kiểm tra, phát hiện trên bàn giữa phòng có 01 gói nylon kích thước 02cm x 02cm; dưới nền gạch có 01 gói nylon kích thước 04cm x 10 cm và 01 tờ tiền loại giấy mệnh giá 1.000 đồng; 01 mảnh giấy carton ở trên bàn giữa phòng. Công an đã tiến hành lập biên bản vụ việc và tạm giữ các đồ vật, tài sản nêu trên.

3. Phòng Karaoke số 06, có 02 đối tượng gồm: Trương Trung H1 và Trần Thị Mỹ L. Qua kết quả xét nghiệm, cả hai đều dương tính với chất ma túy. Tại đây, phát hiện trên bàn kính có 01 cái đĩa bằng sứ hình tròn, màu trắng, trên đĩa có chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, cơ quan Công an thu giữ cho vào gói nylon, niêm phong và gửi giám định. Tại bàn kính số 02 phát hiện có 02 bịch nylon màu trắng hàn kín một đầu. Trên đĩa bằng sứ màu trắng còn có 01 thẻ bằng nhựa, hình chữ nhật, kích thước 08cm x 5,5cm màu đỏ trắng, 01 tờ giấy bạc mệnh giá 1.000 đồng và 01 tờ giấy bạc mệnh giá 2.000 đồng. Công an đã tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ các đồ vật, tài sản nêu trên.

Tại Kết luận Giám định số 700/2019/KLGĐ ngày 06-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: chất bột màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khép gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0509 gam, loại Ketamine.

4. Phòng Karaoke số 10, có 05 đối tượng gồm: Nguyễn Thị Cẩm Th, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Nhật Kh, Lê Văn Sơn H và Nguyễn Thanh S. Qua kết quả xét nghiệm, cả 05 đối tượng trên đều dương tính với chất ma túy. Tại góc phòng bên trái (hướng từ ngoài vào) ngay ghế salon ngồi có 01 bịch nylon kích thước 03cm x 03cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được Công an thu giữ, niêm phong và gửi giám định; 01 ống hút quấn bằng tờ tiền polyme; 01 đĩa tròn bằng sành màu trắng đã bị vỡ; 01 thẻ bằng nhựa hình chữ nhật. Công an tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ toàn bộ các đồ vật, tài sản nêu trên.

Tại Kết luận Giám định số 624/2019/KLGĐ ngày 15-11-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon có rãnh khép gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8766 gam, loại Ketamine.

5. Phòng Karaoke số 13, có 10 đối tượng gồm: Châu P Đ, Nguyễn Vĩnh T, Phạm Hữu Ngh, Huỳnh Thanh Đ, Nguyễn Văn H, Phan Minh Tr, Lê Thanh L, Huỳnh Khắc Th, Trần Thị Hồng Th và Phùng Thị Thúy H3. Qua kết quả xét nghiệm, có 08 đối tượng dương tính với chất ma túy gồm: Đ, T, Ngh, Đ, H, Th, Th và H3. Qua kiểm tra tại phòng phát hiện có 01 cái đĩa bằng sứ tròn, màu trắng để trên bàn, trên đĩa có dính chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, 01 thẻ bằng nhựa, 01 tờ giấy bạc polyme mệnh giá 10.000 đồng, cuộn tròn. Kiểm tra trong giỏ xách của Nguyễn Văn H phát hiện 01 bịch nylon bên trong có chứa 01 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng nghi là chất ma túy và 01 viên chất rắn màu xanh, hình tròn, viền răng cưa nghi là chất ma túy nên đã thu giữ, niêm phong và gửi giám định. Đồng thời, Công an đã tiến hành lập biên bản vụ việc và tạm giữ toàn bộ các đồ vật, tài sản nêu trên.

Tại Kết luận Giám định số 613/2019/KLGĐ ngày 14-11-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: Viên nén hình tròn, viền răng cưa, màu xanh đựng trong 01 gói nylon có rãnh khép gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3455 gam, loại MDMA; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon có rãnh khép gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4275 gam, loại Ketamine.

Quá trình điều tra, đã xác định được số ma túy mà các đối tượng nêu trên sử dụng tại quán Karaoke TPN vào ngày 07-11-2019 là do bị cáo Đặng Trần Thế G (tên gọi khác là L) bán.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo G khai nhận: Tối ngày 07-11-2019 có sử dụng xe mô tô loại Wave màu xanh, biển số 59E1-667.36 làm phương tiện đi lại và có đến TPN để tìm bạn.

Qua hình ảnh camera an ninh tại quán Karaoke TPN ghi được hình ảnh nam thanh niên có đặc điểm mặc áo sơ mi màu đen, quần sọt jeans màu xanh, tóc ngắn, đi xe Wave xanh đến quán Karaoke TPN và ra vào Phòng số 12 của quán TPN thì Đặng Trần Thế G đều xác định người đó chính là G.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc đã tiến hành thu thập hình ảnh của Đặng Trần Thế G gửi giám định so với hình ảnh đối tượng tên Lửa bán ma túy vào ngày 07-11-2019 tại quán Karaoke TPN đã được Camera an ninh ghi lại. Tại Kết luận Giám định số 287/C09B ngày 21-01-2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: hình ảnh nam thanh có đặc điểm mặc áo sơ mi màu đen, quần sọt jeans màu xanh, tóc ngắn, đi xe Wave màu xanh được Camera an ninh tại quán Karaoke TPN ghi lại và hình ảnh của Đặng Trần Thế G là cùng một người.

Ngoài số chất ma túy và các đồ vật, tài sản đã tạm giữ khi kiểm tra hành chính tại các phòng Karaoke, Cơ quan Công an còn tạm giữ một số tài sản của

các đối tượng như sau: 01 điện thoại di động (Viết tắt ĐTDĐ) Nokia màu đen của Nguyễn Minh T2; 01 ĐTDĐ hiệu Priori 2 của Trịnh Quan Quy; 01 ĐTDĐ Iphone 7 Plus mùa đen của Đặng Hoàng V; 01 ĐTDĐ Iphone 6S màu hồng, số sim 0937.768.055, 01 xe mô tô Exciter biển số 59N1-223.39, tiền Việt Nam 1.500.000 đồng của Đào Minh V1; Tạm giữ của Nguyễn Thị Bích Ph: 01 ĐTDĐ A50 màu trắng, số sim 0937.465.266; 01 ĐTDĐ Iphone 7 màu hồng trắng, số sim 0346567700, tiền Việt Nam 1.000.000 đồng; Tạm giữ của Trương Trung H1: 01 ĐTDĐ Iphone X màu đen, số sim 0938.809.359, tiền Việt Nam 43.400.000 đồng; Tạm giữ của Trương P 01 ĐTDĐ Nokia N 1280 cùng sim số 0909.573.083; Tạm giữ của Lê Văn S1 H: 01 ĐDĐ hiệu Samsung A6 màu xanh đen, số sim 0906.367.692 và số 0964.937.692, tiền Việt Nam 8.670.000 đồng và 01 xe mô tô Sirius biển số 62M1-266.08; Tạm giữ của Nguyễn Văn H: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X màu trắng cùng sim số 0938.325477, 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter 135 màu xanh, biển số 59C-134.47, 01 Ipad hiệu Apple màu vàng trắng, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 5, màu bạc, trắng; tạm giữ của Nguyễn Thanh S 01 ĐTDĐ Samsung J6, màu đen, số sim 0908.092.433. Quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã xử lý những đồ vật, tài sản không liên quan đến việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy trên theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Trần Thế G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Trần Thế G 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 02-3-2020.

Áp dụng: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bổ sung bị cáo với số tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, xử lý số tiền thu lợi bất chính của bị cáo, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 5 năm 2021, bị cáo Đặng Trần Thế G kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo với các lý do sau: Bị cáo không thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo có đối chất với những con nghiện nhưng bị cáo hoàn toàn không biết ai, tuy nhiên họ khai nhận rằng bị cáo đã bán ma túy cho họ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo 08 năm tù là không đúng.

Tại Pên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Trần Thế G thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Đặng Trần Thế G khai nhận như sau: Bản thân bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài tên G, bị cáo còn có tên gọi khác là Lửa. Đối với thuê Bo số điện thoại: 0795.806.951 là của bị cáo sử dụng từ trước cho đến ngày 07-11-2019. Trước đó, bị cáo có quen biết với Nguyễn Thị Bích Ph là tiếp viên và Trương P là nhân viên của quán Karaoke TPN. Khoảng 20 giờ ngày 07-11-2019, Nguyễn Thị Bích Ph, Trương P cũng như những người đang hát Karaoke tại quán TPN có biết số điện thoại nêu trên của bị cáo và điện thoại cho bị cáo để đặt mua ma túy. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô loại xe Wave biển số 59E1-667.36 đến G ma túy cho những người này tại quán Karaoke TPN như Cáo trạng và án sơ thẩm đã nêu. Sau khi biết được quán Karaoke TPN bị L1c lượng Công an kiểm tra, phát hiện có người sử dụng chất ma túy trái phép do bị cáo đã bán trước đó, nên bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 02-3-2020 thì bị bắt giam đến nay. Mặc dù, quá trình cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc điều tra vụ án lấy lời khai của bị cáo, đối chất giữa bị cáo với những người đã mua ma túy của bị cáo vào tối ngày 07-11-2019, cũng như tại Pên tòa sơ thẩm xét xử vụ án bị cáo không thừa nhận có hành vi bán ma túy là do bị cáo thiếu suy nghĩ và sợ nên không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi bị xét xử sơ thẩm, bị cáo có thời gian để suy nghĩ lại và tại Pên tòa bị cáo khai nhận như trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, không bị ai ép buộc nhận tội nhằm nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo G xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan cho bị cáo. Sau khi bị xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính như án sơ thẩm đã tuyên.

Ông Đặng Hùng C trình bày: Bị cáo G nhờ ông nộp lại số tiền thu lợi bất chính và nộp giấy xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Bị cáo Đặng Trần Thế G kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

- *Về nội dung:* Lời khai nhận của bị cáo tại Pên tòa phúc thẩm là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Trần Thế G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 08 năm tù là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Tại Pên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử; bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Mặc dù, bị cáo có thành khẩn khai báo tại cấp phúc thẩm và có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ khác như bị cáo đã tác động gia đình nộp

khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, bị cáo hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân, đây là các tình tiết giảm mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Nhưng xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ riêng tối ngày 07-11-2019 bị cáo đã bán ma túy cho 24 người sử dụng trái phép, nên cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo và cũng không có căn cứ để xem xét không áp dung hình phạt bổ sung như bị cáo kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc về phần hình phạt đối với bị cáo Đặng Trần Thế G.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu L1c thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên phát biểu tại Pên tòa. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo như sau: tại Pên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhận thức hạn chế về hiểu biết pháp luật, bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 10.550.000 đồng là tiền thu lợi bất chính, bản thân bị cáo có tiền xử bị cao huyết áp, đã hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân. Do đó, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng, đối với tình tiết giảm nhẹ bị cáo được Chủ tịch UBND huyện Cần Giuộc tặng Giấy khen vì đã có thành tích trong công tác phòng chống tội phạm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm xem xét chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp. Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Từ những căn cứ và phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo G 05 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, thống nhất nhất với ý kiến của Luật sư.

Lời nói sau cùng: Bị cáo G thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Đặng Trần Thế G kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên đủ điều kiện xem xét theo thủ

tục phúc thẩm. Tại Pên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là phù hợp với quy của pháp luật tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét, lời khai nhận của bị cáo tại Pên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được chứng minh tại Pên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Đặng Trần Thế G là người có đủ năng L1c chịu trách nhiệm hình sự; ngoài tên G, bị cáo còn có tên gọi khác là Lửa; bị cáo G là người trực tiếp sử dụng số điện thoại 0795.806.951 từ trước cho đến ngày 07-11-2019; trong khoảng thời gian trước và sau 20 giờ ngày 07-11-2019, Nguyễn Thị Bích Ph, Đào Minh V1, Trương P và Lê Văn S1 H đã trực tiếp dùng số điện thoại đang sử dụng điện thoại vào số điện thoại 0795. 806.951 do bị cáo G sử dụng để đặt mua ma túy và hẹn địa điểm G nhận tại quán Karaoke TPN thuộc khu phố Hòa Thuận 1, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc. Sau đó, bị cáo G lần lượt đến bán ma túy cho: Đào Minh V1 tại phòng Karaoke số 01 gồm: 04 viên MDMA và 01 gói Ketamine với số tiền 3.200.000 đồng; Nguyễn Thanh S tại phòng số 04 do Ph đặt mua giùm gồm: 03 viên MDMA với số tiền 1.000.000 đồng; Trương Trung H1 tại phòng 6 do Trương P đặt mua giùm gồm: 02 viên MDMA và 01 bịch Ketamine với số tiền 1.600.000 đồng; Lê Văn S1 H 01 gói Ketamine và 01 viên MDMA tại cổng quán Karaoke TPN với số tiền 3.450.000 đồng; Nguyễn Văn H tại phòng số 13 gồm: 03 viên MDMA và 01 gói Ketamine với số tiền 1.300.000 đồng. Ngoài những lần bán ma túy như trên, thì trước đó bị cáo G đã bán ma túy 01 lần cho V1 và V và 02 lần cho Lê Văn S1 cũng tại quán Karaoke TPN. Như vậy, hành vi nên trên của bị cáo G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặc dù, quá trình điều tra vụ án cũng như tại Pên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như trên, nhưng vẫn có đủ căn cứ để chứng minh. Án sơ thẩm đã căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đã xử phạt bị cáo 08 năm tù là không oan cho bị cáo, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[3] Xét các kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Bị cáo phạm tội không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như bị cáo được Chủ tịch Ủy Bn nhân dân huyện Cần Giuộc tặng Giấy khen, do có thành tích trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm; có ông bà nội và bà ngoại là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương; ông ngoại của bị cáo là liệt sĩ; cha ruột của bị cáo có thành tích đóng góp xây dựng Quân đội, củng cố Quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương. Tuy nhiên, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét việc bị cáo được Chủ tịch UBND huyện Cần Giuộc tặng Giấy khen là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không phù hợp với quy định của pháp luật, nên không được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng xem xét ở mức độ hạn chế; do đó, không có căn cứ để cho rằng bị cáo biết ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội như Luật sư đề nghị xem xét cho bị cáo. Bị cáo đã tác động gia đình nộp đầy đủ khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội; bị cáo cung cấp giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét đối với bị cáo. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, nhưng không có căn cứ để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt như Luật sư đề nghị và không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tham gia Pên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3.2] Đối với kháng cáo không buộc bị cáo pH chịu hình phạt bổ sung. Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào chứng minh. Hơn nữa, việc bị cáo mua bán trái phép ma túy mục đích nhằm thu lợi, nên án sơ thẩm phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là có căn cứ, nên kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, về hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu L1c pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Trần Thế G. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Đặng Trần Thế G.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Trần Thế G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Trần Thế G 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 02-3-2020.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Trần Thế G 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bổ sung bị cáo Đặng Trần Thế G với số tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Đặng Trần Thế G nộp số tiền thu lợi bất chính là 10.550.000 đồng. (Bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu số 0003544 ngày 10-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An).

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Đặng Trần Thế G không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu L1c pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu L1c pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện (02);
- VKSND huyện (01);
- CQĐT Công an huyện (01);
- Chi cục THADS huyện (01);
- Bị cáo (01);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TOÀ

Nguyễn Thiệm Tâm